

Số: 41

Ngày 21/10/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Tổ trưởng tổ hợp tác lập phương án phân chia lợi tức, xử lý lỗ của tổ hợp tác.*
- 2. 04 nhóm đối tượng có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra thị trường.*
- 3. Đến năm 2020, thí điểm đào tạo 34 ngành, nghề được chuyển giao từ nước ngoài.*
- 4. Phần đầu đến năm 2030 thu nhập của lao động trong doanh nghiệp tư nhân đạt 25-30%/năm.*
- 5. Thủ tướng yêu cầu nghiên cứu mở rộng Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.*
- 6. Tòa án không được yêu cầu trẻ em tường thuật chi tiết quá trình bị xâm hại tình dục.*
- 7. Sẽ xây dựng khung giá bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong quý II/2020.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Pháp luật quy định những đối tượng nào được đầu tư công?*
- 2. Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình dự án đầu tư công được phân cấp như thế nào?*
- 3. Xin cho biết, thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công vào khoảng thời gian nào?*
- 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư tại Luật Đầu tư công năm 2019 có quy định gì mới về quyền và trách nhiệm so với Luật Đầu tư công năm 2014?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỔ TRƯỞNG TỔ HỢP TÁC LẬP PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI TỨC, XỬ LÝ LỖ CỦA TỔ HỢP TÁC

Nghị định 77/2019/NĐ-CP về tổ hợp tác được Chính phủ ban hành ngày 10/10/2019 quy định tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

Tổ hợp tác có các quyền: tự do hoạt động, kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; hợp tác kinh doanh với tổ chức, cá nhân để mở rộng hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; thực hiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật; xác lập và thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định; được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước như các hợp tác xã.

Tài sản chung của các thành viên tổ hợp tác hình thành từ các nguồn: đóng góp của thành viên tổ hợp tác bao gồm: vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; phần được trích từ hoa lợi, lợi tức sau thuế; thành viên tổ hợp tác cùng tạo lập; hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước hoặc các cá nhân, tổ chức khác tài trợ, tặng, cho chung.

Căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác, tổ trưởng tổ hợp tác lập phương án phân chia hoa lợi, lợi

tức, xử lý lỗ của tổ hợp tác và báo cáo thành viên tại cuộc họp toàn thể thành viên. Việc phân chia hoa lợi, lợi tức và các phương án tài chính khác của tổ hợp tác được tiến hành sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/11/2019 và thay thế Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

2. 04 NHÓM ĐỐI TƯỢNG CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA THỊ TRƯỜNG

Ngày 14/10/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 148/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường. Nghị định sửa đổi quy định về người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra theo hướng chi tiết hơn, trong đó người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra gồm:

Thứ nhất, Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường; thứ hai, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; thứ ba, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường gồm: Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thứ tư, Đội trưởng Đội Quản lý

thị trường cấp huyện trực thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm: Đội trưởng Đội Quản lý thị trường huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường chuyên ngành; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường cơ động.

Nghị định 148/2016/NĐ-CP trước đây chỉ quy định chung chung thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra thuộc về Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương; Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/12/2019.

3. ĐẾN NĂM 2020, THÍ ĐIỂM ĐÀO TẠO 34 NGÀNH, NGHỀ ĐƯỢC CHUYỂN GIAO TỪ NƯỚC NGOÀI

Ngày 11/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1363/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025”.

Định hướng của Đề án phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đào tạo nhân lực trực tiếp có khả năng sáng tạo và thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập. Mục tiêu đến năm 2020 có khoảng 40 trường cao đẳng chất lượng cao và đến năm 2025 có khoảng 70 trường cao đẳng chất lượng cao đủ năng lực đào tạo ngành, nghề được các nước

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

phát triển trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận.

Đề án thí điểm đến năm 2020 đào tạo 34 ngành, nghề theo các chương trình đào tạo được chuyển giao từ nước ngoài theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, có khoảng 40 trường được công nhận trường cao đẳng chất lượng cao.

Để thực hiện được mục tiêu, định hướng trên, quyết định đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như: xây dựng và ban hành các tiêu chí của trường cao đẳng chất lượng cao về: quy mô đào tạo; trình độ nhà giáo; gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo; quản trị nhà trường; trình độ học sinh, sinh viên sau đào tạo; lựa chọn một số trường cao đẳng có năng lực đào tạo tốt, gần đáp ứng các tiêu chí của trường cao đẳng chất lượng cao để có kế hoạch, lộ trình hỗ trợ đầu tư, tăng cường năng lực đào tạo và được đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao theo mục tiêu của Đề án; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, đổi mới công tác quản lý và giảng dạy theo hướng tiếp cận trình độ của các nước tiên tiến trên thế giới; Có cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các trường cao đẳng tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao năng lực đào tạo theo tiêu chí của trường cao đẳng chất lượng cao, cụ thể: ưu đãi về tín dụng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo quy định của pháp luật; ưu đãi về thuế đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gắn với đào tạo theo

quy định của pháp luật; hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; sử dụng chương trình, giáo trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm; thí điểm đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo các ngành, nghề trọng điểm từ ngân sách nhà nước.

Nguồn kinh phí thực hiện: giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách trung ương hỗ trợ thông qua Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động; giai đoạn 2021 - 2025, ngân sách trung ương hỗ trợ theo cơ chế có mục tiêu từ các chương trình, dự án trọng điểm trong khả năng cân đối hàng năm; kinh phí chi thường xuyên, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn thu sự nghiệp của các trường; kinh phí huy động, lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án trong và ngoài nước được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 11/10/2019.

4. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2030 THU NHẬP CỦA LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠT 25-30%/NĂM

Ngày 11/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1362/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Kế hoạch được ban hành nhằm xóa bỏ mọi rào cản tâm lý xã hội và môi trường kinh

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

doanh cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển, không hạn chế quy mô có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Mục tiêu cụ thể của kế hoạch như sau: nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khu vực tư nhân, phấn đấu có ít nhất 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025 và 02 triệu doanh nghiệp vào năm 2030. Giai đoạn 2021-2030, doanh nghiệp khu vực tư nhân có mức tăng trưởng bình quân số lao động đạt khoảng 6-8%/năm; tăng trưởng bình quân thu nhập của người lao động đạt khoảng 25-30%/năm; tăng trưởng bình quân mức đóng góp vào ngân sách Nhà nước đạt khoảng 23-25%/năm.

Để đạt được các mục tiêu này, Chính phủ đề ra 06 nhóm giải pháp bao gồm: tăng cường vai trò của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển hiệu quả, bền vững; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11/10/2019.

5. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU NGHIÊN CỨU MỞ RỘNG VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM BẮC BỘ

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ phát huy các tiềm năng, lợi thế, phát triển

Số 41 ngày 21/10/2019 trang 4/9

bút phá và bền vững, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 11/10/2019 về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gồm 7 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc và Bắc Ninh tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể sau:

Bộ Kế hoạch Đầu tư nghiên cứu mở rộng Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ thêm một số địa phương có tốc độ phát triển kinh tế, xã hội tương đồng với các địa phương trong Vùng. Đồng thời giao UBND các tỉnh có cơ chế khuyến khích một số doanh nghiệp tầm cỡ phát triển thành doanh nghiệp đầu tàu, có quy mô khu vực và quốc tế

để tạo hiệu ứng lan tỏa và dẫn dắt các doanh nghiệp khác trong Vùng phát triển.

Với nhiệm vụ liên kết các ngành lĩnh vực, Thủ tướng yêu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị trong những ngành, lĩnh vực có lợi thế tại Vùng. Trong lĩnh vực Giao thông Vận tải, Thủ tướng yêu cầu khởi công dự án đường ven biển từ Quảng Ninh đến Nghệ An trong năm 2020.

Về giải pháp nguồn lực, yêu cầu Bộ Tài chính đề xuất cơ chế, chính sách tạo nguồn thu để lại và tỷ lệ điều tiết trong giai đoạn 2021-2025 cho các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương thuộc Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ để tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông và xã hội.

Chỉ thị có hiệu lực từ ngày 11/10/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. TÒA ÁN KHÔNG ĐƯỢC YÊU CẦU TRẺ EM TƯỜNG THUẬT CHI TIẾT QUÁ TRÌNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Đây là nội dung được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua tại Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi ngày 20/9/2019.

Theo đó, xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với người dưới 16 tuổi và sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức; do cưỡng bức, do hứa hẹn các lợi ích vật chất (tiền, tài sản) hay các lợi ích phi vật chất.

Cụ thể, giao cấu với trẻ em dưới 10 tuổi được xác định là đã thực hiện không phụ thuộc vào việc đã xâm nhập hay chưa xâm nhập. Bên cạnh đó, không coi là “nhiều người hiếp một người”, nếu có từ 02 người trở lên câu kết với nhau tổ chức, giúp sức cho 01 người hiếp dâm (trường hợp này là đồng phạm).

Đặc biệt, không xử lý hình sự về Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nếu thuộc một trong các trường hợp sau: người trực tiếp chăm sóc, giáo dục người dưới 10 tuổi, người bệnh, người tàn tật, có hành vi tiếp xúc với bộ phận sinh dục của họ nhưng không có tính chất tình dục (Ví dụ: cha, mẹ tắm rửa, vệ sinh cho con dưới 10 tuổi...).

Ngoài ra, khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Tòa án không được: yêu cầu bị hại là người dưới 18 tuổi tường thuật lại chi tiết quá trình phạm tội; sử dụng câu hỏi có tính chất công kích, đe dọa, gây xấu hổ, xúc phạm bị hại; đối chất giữa bị hại với người phạm tội tại phiên tòa; xác định bộ phận bị xâm hại bằng cách để bị hại là người dưới 18 tuổi chỉ trực tiếp vào bộ phận cơ thể mình hoặc của người khác...

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05/11/2019.

7. SẾ XÂY DỰNG KHUNG GIÁ BOI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG QUÝ II/2020

Ngày 09/10/2019, Bộ Nội vụ đã ra Quyết định 902/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

định 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

Mục tiêu của kế hoạch nhằm sắp xếp, tổ chức lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, liêm chính đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.

Để thực hiện kế hoạch, Bộ Nội vụ đưa ra các giải pháp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng văn bản, chính sách, tiêu biểu như: xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành trong quý I năm 2020; xây dựng khung giá đối với hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành trong quý II năm 2020...

Nhiệm vụ Xây dựng đội ngũ giảng viên, Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu, xây dựng trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách đội ngũ người được mời thỉnh giảng từ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ và đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực nội vụ, hoàn thành trong quý I năm 2020.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 09/10/2019

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Dự thảo Nghị định gồm 8 Chương, 54 Điều quy định rõ về việc: lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; quản lý thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư; trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư đối với đối tượng cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra kế hoạch đầu tư công.

Theo đó, thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với chương trình đầu tư công không quá 20 ngày làm việc; đối với dự án nhóm A không quá 15 ngày làm việc; với dự án nhóm B, C

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

không quá 10 ngày làm việc. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án: Bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ quan quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước các cấp địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hồ sơ dự án bao gồm có tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định; quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền; báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; các tài liệu khác có liên quan. Về quyết định chương trình, dự án đầu tư công, dự thảo nêu rõ: Quyết định chương trình đầu tư công bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, phạm vi và quy mô; tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình bao gồm danh mục dự án, mức cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác; kế

Số 41 ngày 21/10/2019 trang 7/9

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

hoạch bố trí vốn và tiến độ thực hiện chương trình; chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc; các dự án thành phần của chương trình; giải pháp tổ chức thực hiện...

Quyết định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng bao gồm các nội dung chủ yếu: tên dự án; chủ đầu tư; tổ chức tư vấn lập dự án (nếu có); mục tiêu, quy mô đầu tư, tiến độ thực hiện dự án; địa điểm; thiết kế

công nghệ (nếu có); quy chuẩn kỹ thuật; tổng mức đầu tư; nguồn vốn và dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ; hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng...

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành bản Dự thảo gửi văn bản tới các bộ, ngành, địa phương có liên quan và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến xây dựng bản dự thảo hoàn chỉnh, dự kiến trình Chính phủ trong quý IV/2019.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Pháp luật quy định những đối tượng nào được đầu tư công?

*** Trả lời:** Theo Điều 5, Luật Đầu tư công được Quốc hội ban hành ngày 13/6/2019 có quy định những đối tượng đầu tư công bao gồm: đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội; đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; đầu tư phục vụ công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính

sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hỏi: Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình dự án đầu tư công được phân cấp như thế nào?

*** Trả lời:** Theo Điều 33 Luật Đầu tư công được Quốc hội ban hành ngày 13/6/2019 có quy định việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là một nội dung trong thẩm định chủ trương đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với những chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm quốc gia, chương trình đầu tư công do Chính phủ quyết định chủ trương, chương trình dự án đầu tư công do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Số 41 ngày 21/10/2019 trang 8/9

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

năng cân đối vốn đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cơ quan mình quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ thông báo cho giai đoạn sau và tổng mức vốn đầu tư công trung hạn được Quốc hội quyết định cho Bộ, cơ quan trung ương trong giai đoạn trung hạn đang thực hiện, trừ dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền thông báo cho giai đoạn sau, tổng mức vốn đầu tư công trung hạn được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cho địa phương và số vượt thu thực tế của ngân sách địa phương (nếu có) dành cho đầu tư phát triển, trừ dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định.

3. Hỏi: *Xin cho biết, thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công vào khoảng thời gian nào?*

*** Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 68 Luật Đầu tư công được Quốc hội ban hành ngày 13/6/2019 có quy định thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước đến hết ngày 31/01 năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau (trước đây là đến hết ngày 31/12). Thời gian thực hiện và

giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31/01 năm sau (trước đây chỉ quy định chung chung là đến năm sau). Trong trường hợp bất khả kháng, thời gian này có thể sẽ được kéo dài đến ngày 31/12 năm sau.

4. Hỏi: *Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư tại Luật Đầu tư công năm 2019 có quy định gì mới về quyền và trách nhiệm so với Luật Đầu tư công năm 2014?*

*** Trả lời:** Theo Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công được Quốc hội ban hành ngày 13/6/2019 có quy định quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đó. Đây là quy định mới được bổ sung vào Luật năm 2019 mà Luật năm 2014 không đề cập đến./.